

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình,
một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: Số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 về tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1916/STC-VP ngày 13/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có giải pháp cụ thể, đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền để khuyến khích, thúc đẩy và vận động người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

b) Thực hiện kiểm tra, hướng dẫn và thông báo tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho cá nhân, tổ chức **không muộn hơn tám giờ làm việc** kể từ khi hệ thống tiếp nhận; **chủ động hẹn, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn** tối đa so với quy định để giảm thời gian chờ đợi kết quả cho người dân, doanh nghiệp.

c) Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong việc tiếp nhận hồ sơ, xử lý và trả kết quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến đúng tiến độ, chất lượng; thực hiện giảm phí, lệ phí đối với hồ sơ nộp trực tuyến theo quy định; đồng thời, rà soát, đề xuất bổ sung danh mục thủ tục hành chính được giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định.

d) Tiếp tục thực hiện việc rà soát, lựa chọn và kiểm thử các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý còn lại của cơ quan để bổ sung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện cấu trúc lại quy trình TTHC để thay đổi quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo hướng đơn giản, cắt giảm các bước thực hiện, các thông tin cần khai báo, cung cấp khi người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan liên quan thực hiện đồng bộ, cập nhật công khai, cấu hình quy trình điện tử, biểu mẫu điện tử, chữ ký điện tử và các giải pháp kỹ thuật liên quan để triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần được công bố tại Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về sử dụng dịch vụ công trực tuyến; truyền thông các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

3. Văn phòng UBND tỉnh

a) Phối hợp cơ quan liên quan đơn đốc, hướng dẫn việc tiếp nhận hồ sơ, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện kiểm thử các thủ tục hành chính để bổ sung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần khi có sự thay đổi theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế danh mục dịch vụ công trực tuyến của Sở Tài chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023.

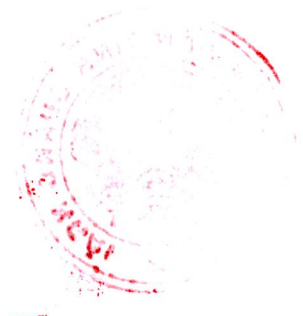
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, TTHC(x).



Trần Hoàng Tuấn



DANH MỤC

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN

THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



| STT | Mã TTHC | Tên TTHC | Mức độ dịch vụ | | Thực hiện nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế, giá, thu tiền; có thì đánh dấu X) |
|-----|-----------------------------|--|----------------|----------|--|
| | | | Toàn trình | Một phần | |
| A | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | 01 | 04 | 0 |
| I | Lĩnh vực Tin học - Thống kê | | | | |
| 1 | 2.0022206.000.00.00.H48 | Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách | X | | |
| II | Lĩnh vực Quản lý công sản | | | | |
| 2 | 1.005434.000.00.00.H48 | Mua quyền hóa đơn | | X | |
| 3 | 1.005435.000.00.00.H48 | Mua hóa đơn lẻ | | X | |
| 4 | 1.005419.000.00.00.H48 | Sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức công - tư | | X | |
| 5 | 1.005429.000.00.00.H48 | Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công | | X | |

